TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐGQ-KN	*Hà Tĩnh, ngày 04 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI
VỀ VIỆC TRẢ LẠI ĐƠN YÊU CẦU PHẢN TỐ

Căn cứ vào Điều 200; Điều 194 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào kết quả phiên họp giải quyết khiếu nại về việc trả lại đơn yêu cầu phản tố;

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc trả lại đơn khởi kiện, ý kiến của Viện kiểm sát và người khiếu nại tại phiên họp.

Xét thấy: Nội dung trong đơn phản tố của bị đơn chỉ là ý kiến của bà Trương Thị X đối với các nội dung và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không phải yêu cầu phản tố quy định tại khoản 2 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Yêu cầu của bà X không để bù trừ nghĩa vụ với yêu cầu của nguyên đơn, yêu cầu của bà nếu được chấp nhận không dẫn đến loại trừ việc chấp nhận một phần hoặc toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Ngoài ra, thời điểm bị đơn nộp đơn yêu cầu phản tố là lần thứ 3 Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ trái với quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Giữ nguyên việc trả lại đơn yêu cầu phản tố của bị đơn trong vụ án "Tranh chấp di sản thừa kế và yêu cầu hủy GCNQSDĐ" giữa nguyên đơn ông Bùi Tử L và bị đơn bà Trương Thị X.

Nơi nhận:
- Người khiếu nại;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Hồ Đức Quang

TÒA ÁN NHÂN DÂNDÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độclập - Tự do - Hạnhphúc**
Số:...../TB-TA	*HàTĩnh, ngày 05 tháng 8 năm 2020*

THÔNG BÁO
TRẢ LẠI ĐƠN YÊU CẦU PHẢN TỐ

Kính gửi: Bà Trương Thị Xuân; sinh năm 1931
Địa chỉ: Thôn Tân Phúc, xãThạch Khê, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Sau khi xem xét đơn phản tố, ngày 31/7/2020 của bà Trương Thị Xuân về việc yêu cầu Toà án giải quyết tuyên bố vô hiệu đối với nội dung trong giao dịch dân sự được ghi nhận trong bản thỏa thuận do phía nguyên đơn xuất trình tại Tòa án được lập ngày 10/8/1993, được ông Hoàng Vân – Phó chủ tịch UBND xã Thạch Khê ký tên và đóng dấu ngày 25/3/2000. Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét thấy:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự thì bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố trước thời điểm Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận,công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, tại thời điểm bị đơn nộp đơn yêu cầu phản tố là lần thứ 3 Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án sẽ xem xét đánh giá Biên bản thỏa thuận ngày 10/8/1993 của nguyên đơn cung cấp trên cơ sở đối chiếu với tất cả các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án cũng như ý kiến của các bên liên quan và quy định pháp luật có liên quan để giải quyết vụ án một cách khách quan, đúng quy định pháp luật.
Do vậy, căn cứ Điều 200, Điều 202 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh lại đơn phản tố và thông báo để bà được biết.

Nơi nhận: - Như trên; - VKSND tỉnh; - Lưu HS.	**THẨM PHÁN** **Nguyễn Thị Thương Huyền**

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: ...../...../QĐGQ…….[2]	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	…....., ngày..... tháng ..... năm …....

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, KIẾN NGHỊ[3]
VỀ VIỆC TRẢ LẠI ĐƠN KHỞI KIỆN

Căn cứ vào ….…….[4] của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu ……..[5];

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc trả lại đơn khởi kiện, ý kiến của……..[6] tại phiên họp.

Xét thấy:[7] ……

QUYẾT ĐỊNH:[8]

……

……..…….

……

Nơi nhận:
- Người khiếu nại;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu tại Tòa án.

CHÁNH ÁN/THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 28-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định giải quyết khiếu nại, kiến nghị về việc trả lại đơn khởi kiện; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định. Phần cuối tùy từng trường hợp giải quyết khiếu nại, kiến nghị mà ghi KN hay KNKN (ví dụ: Số: 02/2017/QĐ-GQKN; Số : 04/2017/QĐ-GQKNKN).

(3) Tùy từng trường hợp giải quyết khiếu nại, kiến nghị mà ghi cụ thể "QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ VIỆC TRẢ LẠI ĐƠN KHỞI KIỆN"; "QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ VỀ VIỆC TRẢ LẠI ĐƠN KHỞI KIỆN"; "QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, KIẾN NGHỊ VỀ VIỆC TRẢ LẠI ĐƠN KHỞI KIỆN".

(4) Tùy từng trường hợp mà ghi cụ thể các điểm, khoản, điều áp dụng để ra quyết định;

(5) Tùy từng trường hợp mà ghi cụ thể: Nếu giải quyết khiếu nại thì ghi "đơn khiếu nại của" và đơn đó của cá nhân thì ghi họ tên; nếu người khiếu nại là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và ghi họ, tên của người đại điện hợp pháp của cơ quan, tổ chức khởi kiện đó; nếu giải quyết kiến nghị của Viện kiểm sát thì ghi "văn bản kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân……". Trường hợp mở phiên họp xem xét, giải quyết, khiếu nại, kiến nghị thì ghi: "Căn cứ vào kết quả phiên họp xem xét, giải quyết, khiếu nại, kiến nghị".

(6) Tùy từng trường hợp mà ghi Viện kiểm sát, người khiếu nại.

(7) Tùy từng trường hợp mà căn cứ vào các điều 192, 193 và 194 của Bộ luật tố tụng dân sự để ghi nội dung cụ thể.

(8) Tùy từng trường hợp mà ghi nội dung cụ thể theo quy định tại khoản 4 và khoản 6 Điều 194 của Bộ luật tố tụng dân sự.